

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Tài và Ông Cheo An Ngải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: Sùng A D tên gọi khác: không; sinh năm: 1984; nơi sinh: huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A V và Con bà Vàng Thị C; vợ: Giàng Thị K, bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22 tháng 7 năm 2020 đến ngày 27 tháng 7 năm 2020. Hiện Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Giàng Thị K , Sinh năm: 1989; Địa chỉ: bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 20/7/2020 Sùng A D, sinh năm 1984, trú tại bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đang ở nhà thì có người đàn ông tên là Hàng A T, khoảng 35 tuổi, nhà ở bản Chu Va 6, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (D và T quen nhau từ trước) mang theo 01 bao tải đựng 02 cá thể Gấu ngựa màu lông đen đều còn sống, mỗi con có khối lượng khoảng 08 đến 10kg đến nhà D để bán cho một người tên là Lùng khoảng 35 tuổi, nhà ở xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, do không thấy Lùng đến mua nên Tú gửi 02 cá thể Gấu này tại nhà Dơ và nhờ Dơ khi nào Lùng đến lấy thì đưa 02 cá thể Gấu cho Lùng và Tú trả công cho Dơ 5.000.000 đồng (khi nhận được 02 cá thể Gấu thì Lùng sẽ trực tiếp đưa tiền công cho D), D đồng ý. Do 02 cá thể Gấu đang buộc trong bao tải có thể sẽ bị chết nên Dơ lấy một chiếc lồng sắt, loại mắt lưới của gia đình có sẵn từ trước đó nhốt 02 cá thể Gấu vào trong chiếc lồng sắt rồi mang ra để ở góc nhà không cho ai biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Dơ đang ở nhà thì có số điện thoại lạ gọi đến điện thoại của D tự giới thiệu tên là L, là người mua 02 cá thể Gấu mà Tú đã gửi tại nhà của Dơ và hẹn sáng hôm sau D mang 02 cá thể Gấu này đến đường ô tô Quốc lộ 12 cho L thì L sẽ trả tiền công cho D 5.000.000 đồng như T đã hứa, Dơ đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 21/7/2020 khi D đang đào đường nước sạch trong khe núi thuộc bản P B, xã Nậm Pì thì Lùng gọi điện thoại cho D bảo D mang 02 cá thể Gấu đến đường ô tô Quốc lộ 12 (ngã ba đường đi vào bản Pá Bon) cho Lùng nhưng do đang đi làm nên chưa về được. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D về đến nhà thì Lùng gọi điện nói với D là L đã vào đến bản Pá Bon, đang hỏi đường vào nhà D, D đi ra ngoài cách nhà khoảng 100m thì gặp Lùng, sau đó Lùng cùng D về nhà D xem 02 cá thể Gấu mà T đã gửi từ hôm trước. Sau khi xem xong, Lùng bảo Dơ chở 02 cá thể Gấu đến đường ô tô cho L để nhận tiền công, D đồng ý rồi lấy xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS 25B1- 343.81 của gia đình chở 02 cá thể Gấu ra đường ô tô. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi D đang chở 02 cá thể Gấu đến Km số 57 Quốc lộ 12, địa phận thuộc bản Hắt Hơ, xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Sùng A D 02 cá thể Gấu ngựa.

Tại bản kết luận giám định động vật số 492/STTNSV ngày 24/7/2020 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận:

02 (hai) cá thể động vật còn sống là loại Gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetannus*.

Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetannus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm

IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ).

Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetannus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý CITES Việt nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-SH ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Sùng A D về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc lồng sắt, mắt lưới, kích thước 70 x 50 x 40cm; 02 bạt dùng để phủ lồng sắt, trong đó: 01 miếng màu đen có sọc vàng xanh, 01 miếng màu trắng có sọc đỏ (đều đã bị rách nát) đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng;

02 cá thể động vật (Gấu) ngựa, kết quả giám định là loại Gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetannus*. Đối với 02 cá thể động vật (Gấu), sau khi giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để chăm sóc, bảo tồn là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, BKS 25B1- 343.81, kèm theo đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Sùng A D, bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển 02 cá thể Gấu. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy này là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo điều khiển chiếc xe này làm phương tiện vận chuyển 02 cá thể Gấu thì các thành viên trong gia đình không biết. Ngày 07/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử

lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy này kèm theo đăng ký xe mang tên Sùng A D, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Sùng A Dơ cho vợ của bị cáo là Giàng Thị K, sinh năm 1989, trú tại bản Pá Bon, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu để bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen tím (cũ, đã qua sử dụng) đây là phương tiện dùng để liên lạc phạm tội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Giàng Thị Kế có mặt tại phiên tòa, trình bày tài sản chung của gia đình bà là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, BKS 25B1- 343.81. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho gia đình bà, về trách nhiệm dân sự Giàng Thị Kế không có yêu cầu gì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trước khi bị cáo bị bắt bị cáo là lao động chính nuôi 06 con nhỏ dưới 18 tuổi, bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính lần nào, bị cáo không học hành (không biết chữ) nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện

đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Sùng A D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ ngày 21/7/2020, Km số 57 + 100 Quốc lộ 12, địa phận thuộc bản Hắt Hơ, xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Sùng A D sinh năm 1984, trú tại bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 cá thể Gấu ngựa (*loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*), thì bị lực lượng Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi trên của bị cáo Sùng A D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý về môi trường, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù bị cáo đã được các Cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giải thích cho mọi người dân về việc săn bắn, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển cũng như buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB hoặc phụ lục I công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp đều bị pháp luật trừng trị thích đáng theo quy định của pháp luật. Nhưng để được trả tiền công 5.000.000 đồng, bị cáo Sùng A D đã đồng ý, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 cá thể Gấu ngựa (*loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*), thì bị lực lượng Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 244 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng A D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Sùng A Dơ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc lồng sắt, mắt lưới, kích thước 70 x 50 x 40cm; 02 bạt dùng để phủ lồng sắt, trong đó: 01 miếng màu đen có sọc vàng xanh, 01 miếng màu trắng có sọc đỏ (đều đã bị rách nát) đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen tím (cũ, đã qua sử dụng) bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước.

02 cá thể động vật (Gấu) ngựa, kết quả giám định là loại Gấu ngựa, có tên khoa học *Ursus thibetannus*. Đối với 02 cá thể động vật (Gấu), sau khi giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã bàn giao cho Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Nước Việt tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để chăm sóc, bảo tồn là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, BKS 25B1- 343.81, kèm theo đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Sùng A Dơ, bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển 02 cá thể Gấu. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy này là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo điều khiển chiếc xe này làm phương tiện vận chuyển 02 cá thể Gấu thì các thành viên trong gia đình không biết. Ngày 07/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy này kèm theo đăng ký xe mang tên Sùng A D, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Sùng A D cho vợ của bị

cáo là Giàng Thị K, sinh năm 1989, trú tại bản P B, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo Sùng A D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo Sùng A D đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Các Cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền, giải thích cho mọi người dân trên địa bàn về việc săn bắn, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển cũng như buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB hoặc phụ lục I công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn mua bán động vật nguy cấp, quý, hiếm và các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Bị cáo Sùng A D khai nhận, 02 cá thể Gấu ngựa bị cáo vận chuyển là do Hàng A T, khoảng 35 tuổi, trú tại bản Chu Va 6, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường nhờ Dơ giao cho người đàn ông tên là Lùng khoảng 35 tuổi, nhà ở xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để được trả công 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành xác minh tại UBND xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, xác định người đàn ông tên Hàng A T có tên đầy đủ là Hàng A T, sinh năm 1985, trú tại bản Chu Va 6, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và Công an xã Sơn Bình cung cấp 01 ảnh chân dung của Hàng A T Cơ quan CSĐT. Tiến hành cho nhận dạng qua ảnh, bị cáo xác nhận

người trong anh chân dung chính là Hàng A T, là người đã nhờ bị cáo giao 02 cá thể gấu cho người đàn ông tên Lùng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ triệu tập Hàng A T đến trụ sở Công an huyện Sìn Hồ làm việc nhưng T không thừa nhận; tiến hành cho đối chất giữa bị cáo Sùng A D và Hàng A T, quá trình đối chất bị cáo Sùng A D trình bày là chưa gặp Hàng A T bao giờ và cũng không quen biết người này. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Hàng A T.

Đối với người đàn ông tên L khoảng 35 tuổi, nhà ở xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, theo lời khai của bị cáo Sùng A D là người mua 02 cá thể Gấu ngựa do bị can vận chuyển. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành xác minh tại UBND xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, xác định người đàn ông tên Lùng có tên đầy đủ là Tẩn Phủ L, sinh năm 1984, trú tại bản S B, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ triệu tập Tẩn Phủ L đến trụ sở Công an huyện Sìn Hồ làm việc nhưng Lùng không thừa nhận. Chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra không có các chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Tẩn Phủ L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A D , phạm tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”;

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A D : 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 05 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc lồng sắt, mắt lưới, kích thước 70 x 50 x 40cm; 02 bạt dùng để phủ lồng sắt, trong đó: 01 miếng màu đen có sọc vàng xanh, 01 miếng màu trắng có sọc đỏ (đều đã bị rách nát) đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng;

Tịch thu để bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen tím (cũ, đã qua sử dụng).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 3 năm 2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Pì;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Tài Cheo An Ngải

Phan Hồng Ngõn

